

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TỔ CHỨC “HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP” CHỦ ĐỀ Ở TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

Vương Khả Anh

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Bùi Thị Cần

Trường Đại Học Vinh

Tóm tắt: Trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018, Hoạt động trải nghiệm (cấp tiểu học) và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông) là hoạt động giáo dục bắt buộc được thực hiện từ lớp 1 đến lớp 12. Hoạt động này giúp học sinh có nhiều cơ hội trải nghiệm để vận dụng những kiến thức được học vào thực tiễn, từ đó hình thành năng lực thực tiễn của bản thân. Tuy nhiên đây là một nội dung có nhiều điểm mới trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 nên có những yêu cầu mới đặt ra về hình thức, phương pháp tổ chức giáo dục, kiểm tra và đánh giá. Việc xây dựng Kế hoạch tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong nhà trường cần được nghiên cứu và xây dựng một cách phù hợp, đáp ứng được các yêu cầu theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Trên cơ sở nghiên cứu một số vấn đề lý luận và từ thực tiễn dạy học, hướng dẫn sinh viên sư phạm trong học phần Tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, bài viết này gợi ý một số vấn đề trong xây dựng Kế hoạch tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chủ đề ở trung học phổ thông theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Từ khóa: Chủ đề; hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; trung học phổ thông; xây dựng kế hoạch.

Nhận bài ngày 10.02.2024; gửi phản biện, chỉnh sửa và duyệt đăng ngày 26.06.2024

Liên hệ tác giả: Vương Khả Anh ; Email: vkanh@daihocthudo.edu.vn

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trên cơ sở Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa GDPT, góp phần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Ngày 27 tháng 3 năm 2015, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 404/QĐ-TTg phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông (GDPT). Chương trình GDPT 2018 đã được xây dựng theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh (HS). Chương trình GDPT 2018 bao gồm chương trình tổng thể (khung chương trình), các chương trình môn học và hoạt động giáo dục.

Để đáp ứng đào tạo giáo viên (GV) theo tinh thần quán triệt và thực hiện Chương trình GDPT 2018, ở một số trường đại học đã kịp thời điều chỉnh Chương trình đào tạo các ngành sư phạm phù hợp với định hướng mới. Theo đó, trong Chương trình đào tạo cử nhân các ngành Sư phạm Xã hội (Ví dụ Trường Đại học Vinh) [1] đã thiết kế học phần “Tổ chức

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp”. Từ quá trình đào tạo SV các ngành Sư phạm Xã hội ở trường đại học, qua môn học đó, chúng tôi đã hướng dẫn các em xây dựng Kế hoạch tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (HĐTN, HN) ở cấp trung học phổ thông (THPT).

Vì vậy, để xây dựng Kế hoạch tổ chức HĐTN, HN ở cấp THPT, chúng ta cần lưu ý những vấn đề gì? Cần có cách làm như thế nào để có thể xây dựng Kế hoạch tổ chức HĐTN, HN theo đúng định hướng, nhằm phát triển phẩm chất và năng lực của HS? Bài viết sẽ tập trung trao đổi, gợi ý và mô tả một cách cụ thể những vấn đề mà GV các trường THPT có thể tham khảo, áp dụng.

2. NỘI DUNG

2.1. Khái niệm, tầm quan trọng và các yêu cầu về xây dựng Kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chủ đề

Mục tiêu chung của Chương trình Hoạt động trải nghiệm và HĐTN, HN là hình thành, phát triển ở HS *năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp*; đồng thời *góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung quy định trong Chương trình GDPT tổng thể* [2]. Hoạt động trải nghiệm và HĐTN, HN giúp HS khám phá bản thân và thế giới xung quanh, phát triển đời sống tâm hồn phong phú, biết rung cảm trước cái đẹp của thiên nhiên và tình người, có quan niệm sống và ứng xử đúng đắn, đồng thời bồi dưỡng cho HS tình yêu đối với quê hương, đất nước, ý thức về cội nguồn và bản sắc của dân tộc để góp phần giữ gìn, phát triển các giá trị tốt đẹp của con người Việt Nam trong một thế giới hội nhập [3].

Nội dung Hoạt động trải nghiệm và HĐTN, HN được phân chia theo hai giai đoạn: giai đoạn giáo dục cơ bản và giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp. Ở giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp, ngoài các hoạt động hướng đến cá nhân, xã hội, tự nhiên, nội dung HĐTN, HN ở cấp THPT tập trung hơn vào hoạt động giáo dục hướng nghiệp nhằm phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp. Thông qua các hoạt động hướng nghiệp, HS được đánh giá và tự đánh giá về năng lực, sở trường, hứng thú liên quan đến nghề nghiệp, làm cơ sở để tự chọn cho mình ngành nghề phù hợp và rèn luyện phẩm chất và năng lực để thích ứng với nghề nghiệp tương lai.

2.1.1. Khái niệm, tầm quan trọng của Kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chủ đề

Kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề được hiểu là một bản thiết kế chi tiết các thành tố hoạt động của người dạy và người học nhằm thực hiện tốt các mục tiêu giáo dục chủ đề đã đề ra. Kế hoạch đó chính là sự hình dung kịch bản giáo dục của GV với HS và nội dung (một chủ đề, một hoạt động giáo dục) trong không gian và thời gian cụ thể cũng như lựa chọn phương thức, hình thức giáo dục và công cụ đánh giá phù hợp với yêu cầu cần đạt (YCCĐ) về nội dung, năng lực, phẩm chất tương ứng trong Chương trình HĐTN, HN. Các thành tố cơ bản của Kế hoạch này bao gồm: Mục tiêu giáo dục; nội dung giáo dục; phương pháp, phương tiện giáo dục; đánh giá kết quả giáo dục; tiến trình hoạt động.

Trên cơ sở nghiên cứu một số công trình đã công bố, đặc biệt bám sát theo quan điểm, định hướng của Chương trình GDPT 2018 [2], cho thấy việc xây dựng Kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề có tầm quan trọng, ý nghĩa thiết thực như:

1) Thiết lập môi trường giáo dục phù hợp: Trong bản Kế hoạch, mục tiêu giáo dục được xác định một cách cẩn thận, có căn cứ và các chiến lược giảng dạy, phương pháp, kỹ thuật dạy học, giáo dục và các phương tiện hỗ trợ,... được dự kiến trước. Khi một môi trường giảng dạy với các yếu tố liên quan được thiết lập một cách thích hợp, nhiệm vụ giảng dạy của GV sau đó sẽ diễn ra theo kế hoạch đó sẽ đảm bảo cho các mục tiêu dạy học và giáo dục được thực hiện có hiệu quả.

2) Định hướng tâm lý giảng dạy, tổ chức HĐTN, HN: Cùng với việc sử dụng các chiến lược, kỹ thuật và phương tiện giảng dạy phù hợp, các yếu tố liên quan đến HS như sở thích, năng khiếu, nhu cầu, năng lực của HS,... khi dạy học, giáo dục cũng được lưu ý và cân nhắc. Việc dạy học và giáo dục trên thực tế vì thế sẽ trở nên sẵn sàng tâm lý hơn. Với một kế hoạch được chuẩn bị trước, GV cũng sẽ hình dung rõ ràng về sự liên hệ giữa nội dung bài học và đối tượng HS của mình. Điều này gia tăng sự tự tin của họ. Khi một GV phát triển cảm giác tự tin thì họ sẽ tổ chức các hoạt động học tập cho HS với sự nhiệt tình, niềm vui thực sự.

3) Giới hạn các yếu tố liên quan đến chủ đề giảng dạy, tổ chức HĐTN, HN: Trong một bản Kế hoạch, có những vấn đề liên quan đến bài học/chủ đề có thể trở nên hạn chế hoặc không cần thiết do bối cảnh lớp học hoặc các vấn đề khác như sự chi phối của thời gian. Điều này cho phép GV lược bỏ những thứ không liên quan để xác định rõ ràng, có giới hạn việc giảng dạy/tổ chức hoạt động một cách hệ thống cho HS.

4) Sử dụng hiệu quả kiến thức, kinh nghiệm đã có: Trong việc chuẩn bị Kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề, GV phát triển các kiến thức mới trên cơ sở kiến thức đã có của HS. Điều này cho phép HS thuận lợi trong việc đạt được kiến thức mới, phát triển năng lực, phẩm chất. Kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề cũng giúp GV tạo lập sự kết nối hợp lý giữa kế hoạch HĐTN, HN chủ đề này với các kế hoạch HĐTN, HN chủ đề khác về nội dung, phương pháp và hình thức đánh giá để đạt mục tiêu môn học.

5) Phát triển kỹ năng dạy học, giáo dục: Kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề đóng vai trò là phương tiện quan trọng để phát triển kỹ năng dạy học, giáo dục của GV. Trong kế hoạch của mình, GV định hướng các vấn đề liên quan đến hoạt động giáo dục chủ đề sẽ thực hiện trên lớp, điều đó cần các kỹ năng cơ bản như xác định mục tiêu, thiết kế các hoạt động học tập... từ đó xác định cách thức hoạt động, tương tác trên lớp học một cách hiệu quả. Và thông qua việc chuẩn bị cho cách thức tương tác và hoạt động một cách kỹ lưỡng, qua nhiều bài học khác nhau, GV sẽ ngày càng phát triển, thành thạo các kỹ năng dạy học, giáo dục của họ.

6) Sử dụng hiệu quả thời gian: Kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề được chuẩn bị sẽ giúp GV cân đối thời gian cho các hoạt động, hướng đến nâng cao hiệu quả giáo dục. Bằng cách chuẩn bị kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề, GV sẽ nhận thức được điều gì, khi nào và mức độ sẽ được thực hiện. Nhờ đó, các hoạt động giáo dục tiến triển một cách liên tục, hạn chế thời gian lãng phí, đưa HS vào các nhiệm vụ một cách phù hợp. Những điều này cũng dẫn đến tính kỉ luật trong lớp học, trong triển khai kế hoạch tổ chức HĐTN, HN.

2.1.2. Các yêu cầu về xây dựng Kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chủ đề

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở cấp THPT có mục tiêu là giúp HS phát triển các phẩm chất, năng lực đã được hình thành ở cấp tiểu học và cấp trung học cơ sở. Căn cứ vào các tiêu chí của Công văn số 5555/ BGDĐT-GDTrH ngày 08 tháng 10 năm 2014 của

Bộ trưởng BGDĐT [4], khi xây dựng kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề cần đảm bảo các yêu cầu sau:

(1) Yêu cầu về sự chuẩn bị: đảm bảo được chuẩn bị cẩn thận nhưng linh hoạt. GV cần đảm bảo rằng kế hoạch đó có thể linh hoạt thay đổi như một sự phát triển chủ đề giáo dục và những yêu cầu xuất phát từ phía người học. Kế hoạch tổ chức chủ đề HĐTN, HN chủ đề theo đó là bản thiết kế để sử dụng như một hướng dẫn chứ không phải là một công thức cố định để tuân thủ một cách cứng nhắc. Điều này yêu cầu GV trong quá trình xây dựng kế hoạch phải nghiên cứu kỹ đặc điểm của đối tượng HS, xem xét các điều kiện về cơ sở vật chất của nhà trường, phương tiện dạy học, đồng thời chú ý xem xét sự đa dạng của các hoạt động, dự phòng các tình huống phát sinh.

(2) Yêu cầu về việc đáp ứng mục tiêu của Chương trình GDPT 2018: Kế hoạch cần đảm bảo đáp ứng các YCCĐ mà Chương trình GDPT tổng thể, Chương trình GDPT HĐTN, HN đã ban hành.

(3) Yêu cầu về việc đảm bảo tiến trình tổ chức hoạt động giáo dục:

- Kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề cần đảm bảo sự phù hợp của chuỗi hoạt động học và sự phù hợp của các yếu tố trong mỗi hoạt động học tập tổ chức cho HS. Kế hoạch cần được tổ chức theo chuỗi các hoạt động, bao gồm: Nhận diện/ khám phá; chiêm nghiệm/kết nối kinh nghiệm; luyện tập/ thực hành; vận dụng. Chuỗi hoạt động này cần phù hợp với các mục tiêu và nội dung giáo dục của chủ đề.

- Trong kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề, mỗi hoạt động cần thể hiện được: Tên hoạt động, thời gian thực hiện, mục tiêu, nội dung, sản phẩm dự kiến và cách thức tổ chức tổ chức hoạt động dạy học. Mục tiêu cần được phát biểu rõ ràng, bao phủ YCCĐ của bài học.

- Kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề cần đảm bảo trong tiến trình tổ chức từng hoạt động giáo dục thể hiện được trình tự các hành động: Chuyển giao nhiệm vụ; thực hiện nhiệm vụ học tập; báo cáo kết quả và thảo luận; kết luận về quá trình và kết quả thực hiện nhiệm vụ.

(4) Yêu cầu về sự đa dạng hóa các hình thức tổ chức hoạt động; đa dạng hóa các phương pháp tổ chức hoạt động và kiểm tra đánh giá: Kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề được thiết kế phù hợp và được thể hiện thông qua 4 loại hình hoạt động sau: *Sinh hoạt dưới cờ; Sinh hoạt lớp; Hoạt động giáo dục theo chủ đề; Hoạt động sinh hoạt câu lạc bộ*. HS cần được tham gia vào các hoạt động khác nhau để trải nghiệm sự đa dạng, phong phú của thực tiễn đời sống xã hội, đó là: Hoạt động có tính khám phá; hoạt động có tính thể nghiệm, tương tác; hoạt động có tính công hiến; hoạt động có tính nghiên cứu. HĐTN, HN chủ đề được thiết kế và tổ chức phụ thuộc vào không gian lớp học, trong và ngoài trường học, phụ thuộc quy mô nhóm, lớp, khối. Các HĐTN, HN cần được tổ chức với các phương pháp giáo dục hiệu quả, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS. Trong kế hoạch giáo dục chủ đề cần xác định được hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá, xây dựng được công cụ đánh giá phù hợp mục tiêu đánh giá phẩm chất, năng lực đã đề ra.

(5) Yêu cầu về việc thể hiện vai trò chủ đạo của GV và tính tích cực học tập của HS: Kế hoạch cần đảm bảo sự tham gia tích cực của HS, thể hiện qua việc GV chú trọng vào hoạt động của HS. Để thực hiện yêu cầu này, GV cần thiết kế các hoạt động học tập theo hướng sử dụng các hình thức/phương pháp tích cực, nhấn mạnh đến việc tổ chức các hoạt động giáo dục tạo điều kiện cho HS được trải nghiệm, thực hành, tìm tòi, khám phá kinh nghiệm mới; chú trọng kết hợp hoạt động cá nhân với hoạt động của nhóm, tập thể lớp;

đảm bảo sự tương tác đa chiều. Đồng thời, chú trọng việc đưa ra các nhiệm vụ cho HS thực hiện, thay vì tập trung vào các hoạt động của GV trên lớp.

(6) Yêu cầu về sự phù hợp của thiết bị, học liệu và phù hợp với điều kiện của nhà trường: Kế hoạch cần đảm bảo sự phù hợp của phương tiện, thiết bị giáo dục, học liệu với tiến trình tổ chức các hoạt động học của HS; cần đảm bảo phù hợp với điều kiện của nhà trường, đối tượng HS và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của GV.

(7) Yêu cầu về việc đảm bảo thể hiện được quy trình thực hiện chủ đề HĐTN, HN nhằm hình thành, phát triển năng lực HS: Kế hoạch đó phải thể hiện được quy trình thực hiện chủ đề bao gồm: Nhận diện - khám phá; Kết nối kinh nghiệm; Thực hành/luyện tập; Vận dụng/mở rộng. Trong tổ chức từng hoạt động giáo dục cần thể hiện được trình tự các hành động: *Chuyển giao nhiệm vụ; Tổ chức hoạt động giáo dục; Báo cáo kết quả và thảo luận; Nhận định, kết luận*. Các chuỗi hoạt động cần đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung và các phương pháp giáo dục sử dụng; phù hợp với thiết bị và học liệu được sử dụng trong các hoạt động giáo dục của HS.

2.2. Một số căn cứ và gợi ý ví dụ về xây dựng Kế hoạch tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chủ đề trong chương trình GDPT 2018

2.2.1. Các căn cứ để xây dựng Kế hoạch tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chủ đề trong chương trình GDPT 2018

Để xây dựng được Kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề trong chương trình GDPT 2018 đúng định hướng nhằm phát triển phẩm chất và năng lực HS, trước hết GV phải nghiên cứu kỹ các quy định về mẫu biểu, cấu trúc kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT [5], đồng thời GV có thể tham khảo các cách quy ước mã hóa các thành tố của phẩm chất và năng lực khi viết phần mục tiêu của chủ đề. Theo đó, trên cơ sở các YCCĐ của từng chủ đề đã được quy định trong Chương trình GDPT tổng thể 2018 [2], Chương trình GDPT 2018 - HĐTN, HN [3], GV khi viết mục tiêu phải xác định cụ thể các thành tố và biểu hiện của phẩm chất, năng lực chung, phẩm chất, năng lực đặc thù của môn HĐTN, HN mà HS có thể hình thành qua chủ đề đó. Việc mã hóa thành bảng các thành tố phẩm chất, năng lực trong bản Kế hoạch sẽ giúp cho GV dễ theo dõi, để xây dựng các hoạt động và phần kiểm tra, đánh giá tương ứng.

Thứ hai, GV cần nghiên cứu nắm vững Chương trình GDPT tổng thể 2018, Chương trình GDPT – HĐTN, HN và các tài liệu tập huấn Chương trình GDPT 2018 của Bộ GD&ĐT [6]. Trong đó, cần chú ý nghiên cứu, nắm vững các YCCĐ về phẩm chất, năng lực chung được quy định Chương trình GDPT tổng thể 2018, các YCCĐ về phẩm chất, năng lực đặc thù của môn HĐTN, HN cấp THPT. Đây là các cơ sở quan trọng để xây dựng được Kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề đúng định hướng phát triển năng lực. Nếu khi xây dựng Kế hoạch, GV không nắm vững các thành tố của phẩm chất, năng lực chung cũng như các thành tố của năng lực đặc thù môn HĐTN, HN của từng lớp học cần phát triển cho HS qua các chủ đề thì việc xác định mục tiêu bài học/chủ đề sẽ không tương thích, và không đạt đúng mục tiêu đề ra của Chương trình cũng như thực tế của người học.

Thứ ba, trên cơ sở các văn bản hướng dẫn liên quan, GV cần nắm vững các yêu cầu khi xây dựng kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề theo các tiêu chí của Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT như đã trình bày ở phần trên.

Không những thế, GV phải hết sức lưu ý quán triệt các quan điểm trong Chương trình GDPT 2018 như tính mở của Chương trình, môn học, tính tích hợp, tính kế thừa,... để từ đó áp dụng linh hoạt trong tổ chức HĐTN, HN cấp học cho phù hợp, hiệu quả. Đồng thời, GV cần lưu ý quan điểm dạy học phát triển năng lực HS là *năng lực chỉ có thể hình thành một cách tốt nhất thông qua các hoạt động học*. Do đó, khi xây dựng Kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề, GV cần bám sát đặc điểm của HS, điều kiện của nhà trường, đặc thù địa phương,... để bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch, xây dựng các chuỗi hoạt động phù hợp. Bên cạnh đó, trên cơ sở các nội dung dạy học, chủ đề được quy định trong Chương trình GDPT 2018, Chương trình môn học thì GV có thể tham khảo các bộ sách giáo khoa, sách GV và các ngữ liệu, học liệu từ các nguồn khác nhau để đưa vào Kế hoạch tổ chức HĐTN, HN, đồng thời ứng dụng các công nghệ, phần mềm dạy học, kiểm tra, đánh giá để tạo ra các Kế hoạch và triển khai Kế hoạch một cách sinh động, hiện đại trong thực tiễn.

Đồng thời, GV cần nắm vững quy trình của việc lựa chọn các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức các hoạt động cũng như lựa chọn các hình thức, phương pháp, công cụ kiểm tra, đánh giá năng lực [7] phù hợp cho từng chủ đề/bài học, từng hoạt động học là một trong các yếu tố then chốt để giúp HS tham gia một cách tích cực hơn các hoạt động, thúc đẩy sự hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực của HS.

Trên cơ sở các quy định về PC, NL chung, NL đặc thù và YCCĐ của từng khối lớp cấp THPT đối với HĐTN, HN được quy định trong Chương trình HĐTN, HN, GV lựa chọn và đặt tên cho chủ đề phù hợp với mạch nội dung chủ đề đã được quy định trong Chương trình. Tên chủ đề chung và tên từng hoạt động có thể tạo ra được sự hấp dẫn, lôi cuốn, tạo được trạng thái tâm lý đầy hứng khởi và tích cực của HS. Bên cạnh đó, căn cứ vào các điều kiện hoàn cảnh cụ thể của lớp, của nhà trường, đặc biệt cần chú trọng đến đặc điểm của địa phương và khả năng của HS để GV lựa chọn nội dung cụ thể cho từng hoạt động. Khi xây dựng Kế hoạch, GV cần liệt kê đầy đủ các nội dung hoạt động phải thực hiện để làm căn cứ cho việc chuẩn bị các học liệu, điều kiện, phương tiện phục vụ cho việc tổ chức các hoạt động.

2.2.2. Gợi ý ví dụ về xây dựng Kế hoạch tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chủ đề trong chương trình GDPT 2018

Trường:.....

Họ và tên giáo viên:

Tổ:.....

Ngày:

TÊN CHỦ ĐỀ:

VĂN HOÁ ỨNG XỬ CỘNG ĐỒNG TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG

(Thuộc Hoạt động tìm hiểu và kết nối văn hoá với cộng đồng được quy định trong Chương trình GDPT 2018 – Chương trình HĐTN, HN lớp 10)

Loại hình tổ chức: Hoạt động giáo dục chủ đề lớp 10

Thời gian thực hiện: 5 tiết/1 buổi

I. Yêu cầu cần đạt:

- Thực hiện được các biện pháp mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng vào các hoạt động xã hội.
- Lập và thực hiện được kế hoạch tuyên truyền cho cộng đồng về văn hoá ứng xử nơi công cộng.

II. Mục tiêu chủ đề

Sau chủ đề này học sinh có thể hình thành:

1.1. Năng lực đặc thù

- *Năng lực thích ứng với cuộc sống* (NL1)

Kỹ năng điều chỉnh bản thân khi ứng xử trên không gian mạng:

+ Khả năng hiểu và áp dụng các nguyên tắc an toàn khi sử dụng các phương tiện mạng xã hội (NL1.1)

+ Biết cách xây dựng mối quan hệ lành mạnh và tôn trọng mọi người trên mạng xã hội (NL1.2)

+ Phản ứng linh hoạt với các tình huống tiềm ẩn nhiều mối đe dọa xấu (NL1.3).

- *Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động* (NL2)

Kĩ năng lập kế hoạch

+ Xác định mục tiêu rõ ràng về những gì học sinh cần hiểu và làm được sau khi hoàn thành việc tìm hiểu các vấn đề trên không gian mạng (NL2.1)

+ Tạo ra các bài giảng, hoạt động hoặc tài liệu học cho phù hợp với mức độ và nhu cầu của học sinh (NL2.2)

+ Sử dụng tài nguyên đa dạng: Bao gồm video, bài thảo luận, bài tập thực hành và trò chơi tương tác để giữ sự hứng thú và thúc đẩy sự tham gia (NL2.3)

+ Hoàn thành được các kế hoạch hoạt động theo thời gian đã xác định và điều chỉnh các hoạt động, nội dung hợp lí (NL2.4).

1.2. Năng lực chung

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác* (NL3)

+ Tìm hiểu rõ ràng, tôn trọng, truyền đạt nội dung dễ hiểu, phù hợp với đối tượng bối cảnh (NL3.1)

+ Phát triển khả năng hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm, kết nối tạo dựng mối quan hệ, giao tiếp tích cực giữa các thành viên, tôn trọng quan điểm của mỗi người (.....) (NL3.2).

- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo* (NL4)

+ Phát hiện và đánh giá các tình huống phức tạp trên không gian mạng và tìm ra hướng giải quyết phù hợp và hiệu quả (NL4.1)

+ Khả năng sáng tạo ra các phương pháp mới, sáng tạo, phát triển các biện pháp phù hợp, học hỏi (NL4.2)

+ Tìm hiểu để cải thiện khả năng giải quyết vấn đề (NL4.3).

2. Phẩm chất

- *Phẩm chất yêu nước* (PC1)

+ Giúp học sinh thể hiện tình yêu thương, lòng biết ơn với đất nước, tuân thủ với các quy định về an ninh mạng của quốc gia (PC1.1)

+ Thể hiện lòng tự hào biết ơn dân tộc, nên đóng góp chia sẻ vào chiến dịch phát triển vào bảo vệ quốc gia trên không gian mạng (PC1.2)

+ Hướng đến chia sẻ nội dung tích cực về đất nước con người, không chia sẻ thông tin sai sự thật về quốc gia (PC1.3)

- *Trung thực* (PC2)

+ Đảm bảo chia sẻ thông tin chính xác và đáng tin cậy, không lan truyền những thông tin sai lệch, xấu trên không gian mạng (PC2.1)

+ Không tham gia vào các hoạt động ganh đua hoặc cạnh tranh bất hợp pháp hoặc không công bằng trên mạng (PC2.2)

+ Phản đối và không tham gia vào các hành vi gian lận hoặc lừa đảo trực tuyến, bảo vệ tính công bằng và minh bạch trên mạng (PC2.3)

+ Đối xử công bằng với mọi người trên mạng, không phân biệt đối xử dựa trên giới tính, tuổi tác, tôn giáo hoặc nguồn gốc dân tộc (PC2.4).

Bảng 1: Mã hoá các phẩm chất và năng lực của chủ đề

STT	Tên NL/PC	Mã hoá	Hoạt động tương ứng
1	Năng lực thích ứng cuộc sống	NL1	HĐ1, HĐ3
2	Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động	NL2	HĐ2
3	Năng lực giao tiếp và hợp tác	NL3	HĐ3
4	Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo	NL4	HĐ1, HĐ4
5	Phẩm chất yêu nước	PC1	HĐ3
6	Phẩm chất trung thực	PC2	HĐ4

III. Thiết bị giáo dục và học liệu

Người chuẩn bị	Nội dung
Giáo viên	- Video, phiếu bài tập; tình huống; giấy vẽ, bút màu, giấy A0; Chương trình GDPT 2018- Chương trình HĐTN, HN; - Sách giáo khoa, sách GV môn HĐTN, HN lớp 10; - Các phương tiện hỗ trợ: Loa máy, máy chiếu,....
Học sinh	Câu chuyện kể, tình huống; tranh vẽ tuyên truyền sử dụng mạng an toàn.....

IV. Tiến trình giáo dục

Hoạt động: nhận diện khám phá

Hoạt động 1: Xem video “Khi em ứng xử trên không gian mạng” (Thời gian: 15p)

a, Mục tiêu của hoạt động: NL1.1, NL 2.2.

=> Nêu cụ thể mục tiêu:.....

b, Nội dung hoạt động

- Giáo viên cho học sinh xem video về “**Khi em ứng xử trên không gian mạng**”;
- Học sinh theo dõi vở kịch, giáo viên đặt câu hỏi;
- Học sinh tham khảo tài liệu và trả lời câu hỏi.

c, Sản phẩm học tập

- Câu trả lời của học sinh
- Bài học rút ra: học sinh nhận thức được thực trạng về mạng xã hội hiện nay; tuyên truyền mọi người về văn hoá ứng xử trên không gian mạng.

d, Tổ chức hoạt động

Giáo viên	Học sinh
<p><i>*Chuyển giao nhiệm vụ</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên trình chiếu video - Sau khi xem xong video, giáo viên đặt ra câu hỏi: <p><i>Câu hỏi 1: Em có cảm nhận gì sau khi xem video đó?</i></p> <p><i>Câu hỏi 2: Từ nội dung video, em hiểu như thế nào về ứng xử trên không gian mạng?</i></p>	<p><i>*Thực hiện nhiệm vụ</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chăm chú theo dõi video - HS tập trung tiếp nhận câu hỏi và tham khảo tài liệu để trả lời.
<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên gợi ý: Một số thực trạng về cách ứng xử thiếu văn hoá trên môi trường mạng. - Giáo viên cho HS tự nhận xét đồng đẳng từng câu trả lời của HS và rút ra kết luận. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS phát biểu trả lời hai câu hỏi, đồng thời nhận xét và lấy dẫn chứng cụ thể từ câu hỏi mà GV đưa ra trong video. - HS phát biểu, nhận xét từng câu trả lời của các bạn, bổ sung ý kiến. Sau đó chăm chú lắng nghe kết luận của GV.
<p><i>* Báo cáo kết quả và thực hiện nhiệm vụ</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu được các cách ứng xử của mỗi người trên không gian mạng hiện nay. + Mô tả, quan sát được khi tham gia mạng xã hội hiện nay. + Giúp HS bước đầu nhìn nhận về môi trường mạng hiện nay. - Các giải pháp được tìm ra: <p>Cho HS bước đầu hiểu được cách ứng xử trên không gian mạng thế nào là đúng thế nào là sai.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu lên được các thực trạng văn hoá mọi người sử dụng mạng xã hội hiện nay. + HS tự bày tỏ được ý kiến riêng của bản thân. + Rút ra được bài học về môi trường mạng hiện nay. 	
<p><i>*Nhận định, kết luận:.....</i></p>	

Hoạt động : Kết nối kinh nghiệm

Hoạt động 2: Xử lý tình huống thông qua chủ đề “Mặt xấu và mặt tốt trên không gian mạng” (45p)

a, Mục tiêu hoạt động: NL1.2, PC2.3

- Tạo tình huống, đặt câu hỏi giúp cho HS thể hiện sự hiểu biết nhạy bén trong xử lý vấn đề.

- Nêu ra mặt xấu để giúp HS nhận biết cải thiện năng lực của bản thân.
- Nêu ra mặt tốt để giúp HS hoàn thiện bản thân.

b, Nội dung hoạt động

- Giáo viên chiếu các hình ảnh và đặt vấn đề.
- Học sinh chăm chú xem và đoán các hình ảnh về những ảnh hưởng tiêu cực mà không gian mạng gây ra.

- Giáo viên nhận xét câu trả lời.

c, Sản phẩm học tập

- Câu trả lời của học sinh.

d, Tổ chức hoạt động

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><i>* Chuyển giao nhiệm vụ:</i></p> <p>- Giáo viên trình chiếu một số hình ảnh cho HS xem</p>	<p><i>*Thực hiện nhiệm vụ:</i></p> <p>- Học sinh chăm chú theo dõi các hình ảnh GV đưa ra</p>
<p>- Sau khi xem xong hình ảnh, GV đặt ra câu hỏi:</p> <p><i>Câu hỏi 1: Sau khi xem hình ảnh trên em có cảm nhận như thế nào?</i></p> <p><i>Câu hỏi 2: Từ hình ảnh trên em hãy cho biết đó là nguyên nhân nào về những tiêu cực trên không gian mạng?</i></p>	<p>- HS tập trung tiếp nhận câu hỏi và tham khảo tài liệu để trả lời;</p> <p>- HS phát biểu trả lời hai câu hỏi</p> <p>- HS chú ý lắng nghe và trả lời các câu hỏi</p> <p>- HS phát biểu, nhận xét từng câu trả lời của các bạn, bổ sung ý kiến. Sau đó chăm chú lắng nghe kết luận của GV</p>
<p><i>*Báo cáo kết quả và thực hiện nhiệm vụ:</i></p> <p>- Nêu cảm nhận về những vấn đề mà hình ảnh mô tả, nêu rõ các nội dung mà hình ảnh mang lại;</p> <p>- Hiểu được các tác hại từ không gian mạng gây ra cho chúng ta;</p> <p>- Nêu lên được những thực trạng về văn hóa ứng xử trên không gian mạng và biết thêm được nhiều khái niệm liên quan đến VH ứng xử trên không gian mạng hiện nay;</p> <p>- Từ đó rút ra được những bài học kinh nghiệm trong cách ứng xử trên không gian mạng;</p> <p>- Hình thành cho bản thân HS về những kiến thức bổ ích trong bảo vệ bản thân trên không gian mạng.</p>	
<p><i>*Nhận định, kết luận:.....</i></p>	

Tương tự như các hướng dẫn gợi ý về xây dựng các hoạt động trên, Gv có thể xây dựng các hoạt động tiếp theo một cách cụ thể như: Hoạt động Luyện tập/ thực hành, Vận dụng /Mở rộng. Lưu ý là xác định mục tiêu, nội dung, sản phẩm và tổ chức hoạt động, dự kiến các hình thức, phương pháp và công cụ đánh giá hoạt động.

Ví dụ có thể xây dựng các hoạt động:

Hoạt động: Luyện tập/ thực hành

Hoạt động 3: Tổ chức trò chơi: “Giải đáp nhanh” (45p)

a, Mục tiêu hoạt động: NL1, NL3

b, Nội dung hoạt động

c, Sản phẩm học tập

=> Câu trả lời của nhóm

d, Tổ chức hoạt động

	Giáo viên	Học sinh
* <i>Chuyển giao nhiệm vụ</i>		
* <i>Thực hiện nhiệm vụ</i>		
* <i>Báo cáo kết quả và thực hiện nhiệm vụ</i>		
* <i>Nhận định, kết luận:</i>		

Giáo viên cần lưu ý thêm, khi xây dựng Kế hoạch, cần xem xét chọn 1 số hoạt động học để xác định hình thức, phương pháp và công cụ kiểm tra đánh giá phù hợp. Ví dụ như:

Phiếu đánh giá hoạt động 3

(Mục tiêu: NL1, NL3)

Tên nhóm sinh viên: Nhóm 1

Tên mục tiêu	Nội dung của phẩm chất và năng lực	Mức độ			
		Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
NL1	<ul style="list-style-type: none"> • <i>Năng lực thích ứng với cuộc sống (NL1)</i> - Kỹ năng điều chỉnh bản thân khi ứng xử trên không gian mạng - Khả năng hiểu và áp dụng các nguyên tắc an toàn khi sử dụng các phương tiện mạng xã hội (NL1.1) - Biết cách xây dựng mối quan hệ lành mạnh và tôn trọng mọi người trên mạng xã hội (NL1.2) - Phản ứng linh hoạt với các tình huống tiềm ẩn nhiều mối đe dọa xấu (NL1.3) 	5	3,5	2	1
NL3	<ul style="list-style-type: none"> • <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác (NL3)</i> - Tìm hiểu rõ ràng, tôn trọng, truyền đạt nội dung dễ hiểu, phù hợp với đối tượng bối cảnh (NL3.1) - Phát triển khả năng hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm, kết nối tạo dựng 	5	3,5	2	1

	mối quan hệ, giao tiếp tích cực giữa các thành viên, tôn trọng quan điểm của mỗi người (.....) (NL3.2)				
PC1	<ul style="list-style-type: none"> • <i>Phẩm chất yêu nước (PC1)</i> - Giúp học sinh thể hiện tình yêu thương, lòng biết ơn với đất nước, tuân thủ với các quy định về an ninh mạng của quốc gia (PC1.1) - Thể hiện lòng tự hào biết ơn dân tộc, nên đóng góp chia sẻ vào chiến dịch phát triển vào bảo vệ quốc gia trên không gian mạng (PC1.2) - Hướng đến chia sẻ nội dung tích cực về đất nước con người, không chia sẻ thông tin sai sự thật về quốc gia (PC1.3) 	5	3,5	2	1

Hoạt động: Vận dụng /Mở rộng

Hoạt động 4: Thiết kế và thuyết trình poster tuyên truyền về ứng xử trên không gian mạng nhằm phát huy tinh thần yêu nước (45')

Mục tiêu hoạt động: PC2

Nội dung hoạt động; Sản phẩm học tập; Tổ chức hoạt động; ...

Giáo viên cần chú ý thêm, nếu hoạt động vận dụng được thiết kế theo hướng cho HS về nhà làm thì GV vẫn xây dựng tiến trình tổ chức hoạt động, trong đó phải thể hiện được việc theo dõi, đánh giá, rút ra bài học từ hoạt động vận dụng thông qua việc tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của phần vận dụng như: Nộp bài qua email/zalo của lớp; nộp bài vào giờ học kế tiếp; chọn ngẫu nhiên một số HS trình bày kết quả,...

Về phương án kiểm tra đánh giá: phải bao gồm công cụ đánh giá, hình thức (kết quả/quá trình) và cách thức đánh giá. Cần quan tâm đến đánh giá năng lực đặc thù, là đánh giá quan trọng nhất trong chủ đề HĐTN, HN, do đó, cần có công cụ đánh giá cụ thể và đánh giá các năng lực chung và phẩm chất. Năng lực chung và phẩm chất là mục tiêu chung cho các môn học và hoạt động giáo dục đều góp phần phát triển nên cần có sự tác động, theo dõi trong một khoảng thời gian. Do đó, cần đánh giá qua quá trình, không nhất thiết chủ đề nào cũng đánh giá. Nếu biểu hiện nào đó của năng lực chung, phẩm chất được thể hiện trong YCCĐ thì cần đánh giá (đánh giá qua nhận xét để HS tiến bộ), còn các biểu hiện khác, thành tố khác có thể có hoặc không. Có thể sử dụng các công cụ đánh giá khác nhau, ví dụ công cụ đánh giá rubric đánh giá sản phẩm hoặc xây dựng bảng đánh giá các thành viên trong nhóm:

Bảng 2: Tiêu chí đánh giá hoạt động các thành viên trong nhóm

Tiêu chí	Hiếm khi	Đôi khi	Thường xuyên
Đóng góp ý kiến, sáng tạo hay			
Lắng nghe, tôn trọng ý kiến của người khác			
Phối hợp, hợp tác cùng các thành viên khác			
Thực hiện các sáng kiến, hành động của nhóm			
Kết nối, giao tiếp có hiệu quả với các thành viên			
Chia sẻ với nhóm về các công việc đang thực hiện.			

3. KẾT LUẬN

Trên cơ sở nghiên cứu một số vấn đề lý luận và từ thực tiễn dạy học, hướng dẫn SV sư phạm trong học phần Tổ chức HĐTN, HN, bài viết đã bước đầu tập trung trình bày khái niệm, tầm quan trọng và các yêu cầu về xây dựng Kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề ở THPT theo Chương trình GDPT 2018. Đồng thời, bài viết đã chỉ ra các căn cứ cũng như đưa ra ví dụ hướng dẫn xây dựng một Kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề ở cấp THPT đúng định hướng, nhằm phát triển phẩm chất và năng lực của HS.

Để có thể xây dựng được Kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề ở cấp THPT đúng định hướng, triển khai được hiệu quả đòi hỏi GV cần tiếp tục nghiên cứu, nắm vững các yêu cầu, căn cứ, cũng như các nguyên tắc xây dựng. Đồng thời, GV cần lưu ý đến tính vận dụng các chủ đề linh hoạt vào điều kiện cụ thể của nhà trường, HS,... Từ đó, GV xác định một cách cụ thể mục tiêu, nội dung và chuỗi hoạt động học tương ứng với các phương pháp, hình thức tổ chức HĐTN, HN, cũng như áp dụng các hình thức, phương pháp và công cụ kiểm tra, đánh giá hiện đại, phù hợp. Muốn vậy, Trường/khoa/ngành cần tăng cường thực hiện trao đổi chuyên môn, học thuật và tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm, học hỏi các cách làm hay, sáng tạo và hiệu quả trong xây dựng Kế hoạch tổ chức HĐTN, HN chủ đề ở cấp THPT, góp phần quán triệt và thực hiện thành công Chương trình GDPT 2018. Từ đó, thúc đẩy nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên phổ thông của các khoa/trường sư phạm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trường Đại học Vinh (2021), *Chương trình đào tạo các ngành Sư phạm Xã hội theo tiếp cận CDIO*, Nghệ An.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*, Hà Nội.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông - Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*, Hà Nội.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *Công văn số 5555/BGD&ĐT-GDTrH ngày 08 tháng 10 năm 2014 về việc Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng*, Hà Nội.

5. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 về Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường (Phụ lục 1,2,3,4)*, Hà Nội.
6. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), *Tài liệu bồi dưỡng giáo viên thực hiện Chương trình GDPT - Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, mô đun 1, 2,3,4*, Hà Nội.
7. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Thông tư số 26/2020 TT-BGDĐT-GDTrH ngày 26 tháng 8 năm 2020 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm 148 theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*, Hà Nội.

**DEVELOPING A PLAN TO ORGANIZE "EXPERIENTIAL AND
CAREER ORIENTATION ACTIVITIES" THEMED
IN HIGH SCHOOLS ACCORDING TO THE 2018
GENERAL EDUCATION PROGRAM**

***Abstracts:** In the 2018 General Education Program, experiential activities (elementary school) and experiential and career guidance activities (middle school and high school) are mandatory educational activities carried out from Grades 1 to 12. This activity helps students have many experiential opportunities to apply learned knowledge into practice, thereby forming their own practical abilities. However, this is a content with many new points in the 2018 General Education Program, so there are new requirements on the form and method of organizing education, testing and evaluation. The development of a plan to organize experiential and career guidance activities in schools needs to be researched and built appropriately, meeting the requirements according to the orientation of the 2018 General Education Program. On the basis of Researching a number of theoretical issues and from teaching practice, guiding pedagogical students in the module Organizing Experiential Activities and Career Guidance, this article suggests some issues in building an Organizational Plan Experiential and career guidance activities in high school according to the 2018 General Education Program.*

***Keywords:** Topic; experiential and career guidance activities; high school, planning.*